BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2158 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Tổng cục Thuế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, thực hiện chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xây dựng, triển khai, quản lý phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về thuế, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá công tác quản lý thuế, công tác quản lý nội bộ ngành và cung cấp các dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế.

2. Cục Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng và trình các cấp thẩm quyền quyết định:

a) Chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thuế;

b) Chủ trương đầu tư các dự án công nghệ thông tin và các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin không phải lập dự án (trừ trường hợp đã có trong kế hoạch 5 năm của Tổng cục Thuế hoặc các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất phải triển khai gấp theo yêu cầu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao);

c) Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đề cương và dự toán chi tiết cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng cục Thuế theo phân cấp quản lý của Bộ Tài chính;

d) Kế hoạch, danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm;

đ) Các văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, quy chế, tiêu chuẩn công nghệ thông tin liên quan đến phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về thuế, hạ tầng kỹ thuật, và an toàn thông tin;

e) Chủ trương và quyết định mua sắm, thuê tài sản công nghệ thông tin theo phân cấp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

2. Thực hiện các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Chủ đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C thuộc Tổng cục Thuế;

b) Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án nhóm C của Tổng cục Thuế; thẩm định các nội dung đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin không phải lập dự án (gồm đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ) của Tổng cục Thuế theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

3. Tổ chức thực hiện công tác thiết kế, xây dựng, triển khai, vận hành và quản trị hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng công tác quản lý thuế, quản lý nội bộ, trao đổi thông tin và cung cấp dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế, bao gồm:

a) Phần mềm ứng dụng;

b) Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về thuế;

c) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin;

d) Hệ thống an toàn thông tin.

4. Tổ chức hỗ trợ cho các đơn vị trong hệ thống Thuế, người nộp thuế và tổ chức bên ngoài liên quan đến hoạt động của hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, trao đổi thông tin và sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế.

5. Tổ chức kiểm tra đảm bảo tính tuân thủ các quy trình, quy định, văn bản hướng dẫn về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị trong ngành Thuế.

6. Thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, quản lý cơ sở dữ liệu và đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống thông tin về người nộp thuế.

7. Quản lý tài sản công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Tổng cục Thuế, tài sản công nghệ thông tin dự phòng của Tổng cục Thuế.

8. Biên soạn tài liệu và đào tạo cán bộ trong hệ thống Thuế sử dụng phần mềm ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

9. Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai và nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế.

10. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị dự toán cấp 3:

a) Lập dự toán chi ngân sách hàng năm của Cục công nghệ thông tin theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

b) Thực hiện công tác tài vụ, quản trị và kế toán của đơn vị dự toán cấp 3 tại Cục CNTT;

c) Quản lý công chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cục Công nghệ thông tin có các phòng:

1. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

2. Phòng Phần mềm ứng dụng.

3. Phòng Cơ sở dữ liệu và Hỗ trợ.

4. Phòng Hạ tầng kỹ thuật.

5. Phòng An toàn thông tin.

6. Phòng Quản lý chất lượng công nghệ thông tin.

Quy chế hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của các phòng thuộc Cục Công nghệ thông tin do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Công nghệ thông tin có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng;

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

Điều 5. Biên chế và kinh phí

1. Biên chế của Cục Công nghệ thông tin do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định trong tổng số biên chế của Tổng cục Thuế.

2. Kinh phí hoạt động của Cục Công nghệ thông tin được cấp từ nguồn kinh phí của Tổng cục Thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 114/QĐ-BTC ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Tổng cục Thuế; Quyết định số 2078/QĐ-BTC ngày 09/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao nhiệm vụ cho Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Tổng cục Thuế.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chỉ đạo thực hiện việc giải thể và sắp xếp nhân sự của Trung tâm dịch vụ công nghệ thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật và hoàn thành trong tháng 01/2019.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB.(906)

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng